

Bản án số: 17/2021/HS-ST  
Ngày: 19-3-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thừa;
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  1. Ông Nguyễn Minh Quốc;
  2. Ông Nguyễn Thanh Phong;
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Lê Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn T (M)**, sinh năm 1998 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp S Q A, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Ấp SQ A, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn B và bà: Huỳnh Thị N; Bị cáo có vợ và 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/10/2020, chuyển tạm giam ngày 14/10/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Có mặt tại phiên tòa;

2. **Trần Thị Thu V**, sinh năm 2001 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp T B, xã TT, huyện G C T, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Ấp TB, xã T T, huyện G CT, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn D và bà: Trần Thị Mỹ L; Bị cáo có chồng và 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 14 tháng 10 năm 2020), có mặt tại phiên tòa;

*\* Người bị hại:*

1. Ông Huỳnh Minh Q, sinh năm 1980 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu phố B, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

2. Bà Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1978 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu phố B, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

3. Cao Bảo N, sinh năm 2008 (Vắng mặt);

Đại diện theo pháp luật: Chị Lê Thị Can S, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp B, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1983 (Có mặt);

Nơi cư trú: Khu phố B, phường M, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

2. Anh Trần Văn H, sinh năm 1994 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp S Q B, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

3. Anh Phan Hồng H, sinh năm 1987 (Xin vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp SQ B, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

4. Bà Đào Thị M, sinh năm 1960 (Có mặt);

Nơi cư trú: Khu phố B, phường M, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ ngày 04/10/2020, Lê Văn T cùng với Trần Thị Thu V thực hiện 01 vụ án trộm cắp tài sản tại khu phố B, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Ngoài ra, Lê Văn T đã tự mình thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản ngày 02/10/2020 tại khu phố B, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang và 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại khu phố B, phường B, thị xã GC vào lúc 11 giờ ngày 04/10/2020. Cụ thể như sau:

### **1. Vụ thứ 1:**

Vào khoảng 17 giờ ngày 04/10/2020, bà Nguyễn Thị Minh C dựng một chiếc xe đạp điện nhãn hiệu SONSU màu đỏ trên lề đường trước quán Coffee Bean thuộc khu phố B, Phường B, thị xã GC nhưng không có khóa xe rồi đi vào trong quán làm việc. Khoảng 21 giờ ngày 04/10/2020, Lê Văn T chở Trần Thị Thu V bằng xe đạp điện nhãn hiệu SONSU, màu sơn xanh đi lòng vòng trong thị xã G C, đi ngang qua khu vực quán Coffee Bean thuộc khu phố B, phường B, thị xã G C, Lê Văn T thấy có một chiếc xe đạp điện màu đỏ đang dựng phía trước quán không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, Lê Văn T dừng xe, kêu Trần Thị Thu V đứng trông xe và cánh giới còn mình vào lấy trộm xe. Sau

khi nói xong, đi bộ lại vị trí chiếc xe đạp điện màu đỏ rồi dẫn về phía Trần Thị Thu V. Cả hai điều khiển xe đạp điện chạy đi khỏi hiện trường, lúc này Lê Văn T đang điều khiển xe đạp điện màu đỏ. Khi đi được một đoạn thì Lê Văn T đổi xe, cho Trần Thị Thu V sang điều khiển xe đạp điện màu đỏ vừa trộm được, còn mình chạy xe đạp điện màu xanh đẩy Trần Thị Thu V. Cả hai điều khiển xe chạy về dựng phía hàng rào bên ngoài quán nước của bà Nguyễn Thị D cất giấu xe đã trộm được.

Đồ vật thu giữ:

- 01 xe đạp điện nhãn hiệu SONSU, màu sơn đỏ, đã qua sử dụng số sườn A2017092538.

- 01 xe đạp điện nhãn hiệu SONSU, màu sơn xanh, đã qua sử dụng số sườn SS18RU7968.

Theo kết luận định giá số 34 ngày 13/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu SONSU, màu sơn đỏ, đã qua sử dụng số sườn A2017092538 có giá trị 3.000.000 đồng.

## **2. Vụ thứ 2:**

Vào khoảng 11 giờ ngày 02/10/2020 ông Huỳnh Minh Q vừa đi làm hồ về có dựng xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Waves màu xanh đen mang biển kiểm soát 63H3-3434 ở hành lang chìa khóa vẫn còn trên xe. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày ông có mở cửa rào cho những người gửi xe ở nhà ông trước đó vào trong nhà lấy xe, rồi đi vào nhà nằm vờng nhưng không khóa cửa rào lại. Lúc này, Lê Văn T đi bộ ngang qua, thấy xe mô tô đang dựng trong nhà, trên xe có sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lê Văn T lên vào dẫn xe ra ngoài rồi điều khiển chạy đi, ông Huỳnh Minh Q nghe tiếng động thức dậy phát hiện Lê Văn T đang dắt xe ra ngoài chạy về hướng đường TK H. Sau khi lấy trộm xe, Lê Văn T chạy về quán của bà Nguyễn Thị D tại khu phố B, phường M, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Tại đây Lê Văn T mượn bà D một số dụng cụ để tháo biển kiểm soát, 02 cánh bửng, 01 ốp sườn gần cổ xe bằng nhựa, 01 ốp mặt trước của xe mô tô bằng nhựa, rồi cất vào một góc trong quán. Sau đó Lê Văn T dùng bình sơn đen xịt lại màu sơn xe.

Chiều ngày 02/10/2020, Lê Văn T chở vợ là Trần Thị Thu V bằng xe mô tô trộm được đi cắt tóc tại tiệm của anh Trần Văn H. Trong lúc cắt tóc, Lê Văn T có hỏi anh Trần Văn H về chỗ bán xe, sau đó anh Trần Văn H đã hỏi Phạm Hồng H chủ tiệm sửa xe gần nhà đồng ý mua xe với giá là 1.400.000 đồng.

Đồ vật thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu sơn đen, số khung 12098Y647085, số máy C12E-0309451, không biển kiểm soát.

Đồ vật thu giữ tại hộ ông Huỳnh Văn H sinh năm 1957, ngụ BB VDL, khu phố B, phường M, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang:

- 01 biển kiểm soát 63H3-3434.
- 02 cánh bửng của xe mô tô Wave S bằng nhựa màu xám.
- 01 ốp sườn gần cổ xe bằng nhựa.
- 01 ốp mặt trước của xe mô tô bằng nhựa.

Theo kết luận định giá số 35/KL-HĐĐGTS ngày 13/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Waves, biển kiểm soát 63H3-3434, màu xanh lục – đen; số khung 12098Y647085, số máy C12E-0309451 có giá trị 6.500.000 đồng.

### **3. Vụ thứ 3:**

Vào khoảng 11 giờ ngày 04/10/2020, Lê Văn T đi bộ đến cầu SQ thì thấy Cao Bảo N đang điều khiển xe đạp điện nhãn hiệu SONSU màu xanh đẩy một người bạn đang ngồi trên xe đạp điện bị hỏng đi trên đường Quốc lộ 50 hướng vào thị xã GC. Lê Văn T xin cho đi nhờ xe vào khu vực thị xã GC. Trên đường đi Lê Văn T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe đạp điện nên dừng nên câu chuyện nói với Cao Bảo N sẽ đi lấy xà beng cạy cửa sắt bán, rủ N tham gia cùng nếu làm được Lê Văn T sẽ chia cho N số tiền 200.000 đồng, Cao Bảo N tin nhầm tưởng giả là thật. Cả ba đến tiệm sửa xe gần công viên AT, thuộc khu phố B, Phường B, thì dừng lại, Lê Văn T mượn xe của Cao Bảo N để đi lấy dụng cụ cạy cửa. Sau khi cho mượn xe xong, Cao Bảo N ngồi chờ 20 phút nhưng không thấy Lê Văn T quay lại đã trình báo Công an sự việc này. Lê Văn T đã sử dụng xe đạp điện này thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào tối cùng ngày.

Theo kết luận định giá số 33/KL-HĐĐGTS ngày 13/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu SONSU, màu sơn xanh, đã qua sử dụng số sườn SS18RU7968 có giá trị 6.000.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSTXGC ngày 19/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã GC, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Thị Thu V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G C, tỉnh Tiền Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Văn T (M) phạm tội “Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo Trần Thị Thu V phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2/ Về hình phạt: Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Khoản 1 Điều 174; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 09 đến 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2020.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 65; Điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu V từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Buộc bị cáo Lê Văn T nộp lại 1.400.000 đồng thu lợi bất chính nộp Ngân sách Nhà nước sau khi án có hiệu lực pháp luật.

4/ Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Thị Thu V rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã G C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã GC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Thị Thu V đã khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 02/10/2020, tại khu phố B, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Lê Văn T lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave S mang biển kiểm soát 63H3 - 3434, màu xanh lục – đen, số khung: 12098Y647085, số máy: C12E-0309451 của ông Huỳnh Minh Q có giá trị là 6.500.000 đồng.

Vào khoảng 11 giờ ngày 04/10/2020, tại khu phố B, phường B, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Lê Văn T lừa đảo chiếm đoạt tài sản 01 xe đạp điện nhãn

hiệu Sonsu màu xanh, số sườn SS18RU7968 của Cao Bảo N có giá trị là 6.000.000 đồng.

Vào khoảng 21 giờ ngày 04/10/2020, tại khu phố B, phường B, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Lê Văn T cùng với bị cáo Trần Thị Thu V trộm cắp 01 xe đạp điện nhãn hiệu Sonsu màu đỏ, số sườn A2017092538 của bà Nguyễn Thị Minh C có giá trị là 3.000.000 đồng. Bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Thị Thu V cùng nhau bàn bạc và trực tiếp đi trộm như nội dung Cáo trạng đã nêu, không có oan sai.

Lời khai nhận trên của bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Thị Thu V đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06/11/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã GC; Kết luận định giá số 33/KL-HĐĐGTS ngày 13/10/2020, số 34 ngày 13/10/2020, số 35/KL-HĐĐGTS ngày 13/10/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã GC, lời khai của người bị hại, đồng thời khớp với các lời khai trước đây của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Với các chứng cứ tài liệu đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Thị Thu V đã có hành vi lén lút lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm 01 xe đạp điện nhãn hiệu Sonsu của bà Nguyễn Thị Minh C có giá trị là 3.000.000 đồng, bị cáo Lê Văn T tự mình thực hiện trộm cắp 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave S mang biển kiểm soát 63H3 – 3434 của ông Huỳnh Minh Q có giá trị là 6.500.000 đồng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản 01 xe đạp điện nhãn hiệu Sonsu màu xanh của Cao Bảo N có giá trị là 6.000.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo Trần Thị Thu V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được qui định tại Khoản 1 Điều 173; Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về động cơ, mục đích phạm tội: Bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Thị Thu V có đầy đủ sức khỏe và năng lực hành vi, nhưng chỉ vì tham lam tư lợi, nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân nên bất chấp pháp luật cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội trên đây của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được luật pháp Nhà nước ta bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

[5]. Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn T, bị cáo Trần Thị Thu V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Trần Thị Thu V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội đang mang thai là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[7]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Văn T đã thực hiện 02 vụ án trộm cắp tài sản và 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trong đó có 01 vụ án phạm tội đối với

người dưới 16 tuổi, là các tình tiết tăng nặng theo điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lê Văn T, bị cáo Trần Thị Thu V cùng nhau bàn bạc và trực tiếp đi trộm nên đều là đồng phạm với vai trò cùng là người thực hành. Trong đó bị cáo Lê Văn T phải chịu trách nhiệm chính nên cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe và phòng chống tội phạm.

Riêng bị cáo Trần Thị Thu V có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, hiện đang nuôi con nhỏ nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, giao bị cáo về địa phương giám sát giáo dục cũng đủ cải tạo để bị cáo trở thành người công dân tốt sau này.

[8]. Theo qui định tại khoản 5 điều 173 và khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị phạt tiền, tuy nhiên xét các bị cáo là lao động không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với các bị cáo.

[9]. Bà Đào Thị M, anh Phan Hồng H và bà Nguyễn Thị D không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[11]. Về vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã GC đã trao trả lại cho bị hại xong nên ghi nhận.

- Bị cáo Lê Văn T thu lợi bất chính số tiền 1.400.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý nộp lại số tiền trên nhưng hiện tại chưa nộp số tiền này. Do đó, buộc bị cáo nộp lại số tiền trên là phù hợp quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[13]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Khoản 1 Điều 174; Điều 17; Điều 38; Điều 47; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T (M) phạm tội “Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo Trần Thị Thu V phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 (Chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2020.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu V 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Buộc bị cáo Lê Văn T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.400.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, thời gian nộp tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Thị Thu V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã GC;
- Công an thị xã GC;
- Chi cục THADS thị xã GC;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Bị cáo, người bị hại, NLQ;
- Lưu HS, AV.

**Nguyễn Văn Thừa**